

Số: 244/BC-KL

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Lâm nghiệp năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Đặc điểm tình hình:

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên có tọa độ địa lý từ 11°12' - 12°15' vĩ độ bắc và 107°45' kinh độ đông; phía Đông Bắc giáp tỉnh Khánh Hoà, phía Đông giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp tỉnh Đắk Nông, phía Tây Nam giáp tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, phía Nam và Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk.

Tỉnh Lâm Đồng có tổng diện tích đất quy hoạch sản xuất lâm nghiệp là 596.642 ha (chiếm 60,99% diện tích tự nhiên 978.262 ha), phân bố tại 845 tiểu khu thuộc 125 xã/phường/thị trấn trên địa bàn 12 huyện/thành phố; diện tích đất có rừng tính độ che phủ 536.164,1 ha; độ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2020 là 55%. Toàn tỉnh có 28 đơn vị chủ rừng nhà nước (08 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, 14 Ban quản lý rừng, 02 Vườn quốc gia, 02 Ban chỉ huy quân sự và 02 đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

1.1. Thuận lợi:

- Những năm qua được cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện quyết liệt trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; các sở, ban, ngành đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên đã đạt được những kết quả nhất định, số vụ vi phạm, diện tích rừng bị mất và lâm sản thiệt hại giảm dần qua các năm.

- Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có được quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt, tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật giảm; công tác quy hoạch, bảo vệ, phát triển rừng đồng bộ, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các dự án đầu tư liên quan đến rừng, đất lâm nghiệp đã chú trọng đến thực hiện bảo vệ, phát triển rừng, việc chuyển đổi rừng sang mục đích khác được kiểm soát chặt chẽ.

- Nhiều cơ chế, chính sách quy định trong lĩnh vực lâm nghiệp được ban hành mới, thay thế các quy định trước đây, đã tạo khung pháp lý đầy đủ, chặt chẽ hơn để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) hiệu quả hơn; chế tài xử lý vi phạm rõ ràng, nghiêm minh,... trong đó có chủ trương đóng cửa rừng, dừng mọi hoạt động

khai thác gỗ rừng tự nhiên đã có tác động rất lớn, tích cực trong hoạt động QLBR, nâng cao chất lượng rừng, độ che phủ rừng.

1.2. Khó khăn:

- Tỉnh Lâm Đồng có diện tích rừng lớn, phân bố không tập trung, địa hình chia cắt, hiểm trở, phức tạp, cơ sở hạ tầng còn hạn chế gây khó khăn cho công tác QLBR; trong khi đó lực lượng Kiểm lâm địa bàn còn rất mỏng và ngày càng già hóa, cơ sở vật chất còn thiếu; do đó công tác QLBR&PTR còn gặp rất nhiều khó khăn. Trong thời gian qua, biên chế Kiểm lâm vẫn bị cắt giảm hàng năm, so với tổng biên chế năm 2016. Đến nay, Chi cục Kiểm lâm vẫn chưa tuyển dụng đủ số lượng Kiểm lâm theo biên chế được giao, hiện còn thiếu 42 chỉ tiêu đang chờ tuyển dụng.

- Một bộ phận lớn người dân tại các địa phương đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi còn gặp nhiều khó khăn; nhiều nơi, cuộc sống của người dân vẫn chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn thu nhập từ rừng nên đã tạo sức ép không nhỏ đến công tác QLBR. Tình trạng dân di cư tự do ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp, chưa được kiểm soát, ngăn chặn và giải quyết dứt điểm, gây khó khăn cho công tác QLBR.

- Hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên việc triển khai công tác kiểm tra truy quét gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác phối hợp với các đơn vị chủ rừng, đa phần đại diện các công ty, doanh nghiệp là người ngoài địa phương, từ đó công tác kiểm tra phát hiện vi phạm còn nhiều hạn chế.

- Từ đầu năm 2021 đến nay tình hình giá trị đất tăng mạnh do các đầu nậu săn lùng đất để làm du lịch dẫn đến có một số đối tượng thường xuyên lấn lút lấn chiếm đất lâm nghiệp, phá rừng để sang nhượng trái pháp luật.

- Các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, manh động, có tổ chức người canh phục hoạt động của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng QLBR chuyên trách của các đơn vị chủ rừng để thực hiện hành vi nên khó khăn trong việc phát hiện đối tượng vi phạm, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

- Nhiều đơn vị chủ rừng ngoài nhà nước thành lập lực lượng QLBR chuyên trách chỉ mang tính chất đối phó, buông lỏng trong công tác QLBR; một số đơn vị không phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra công tác QLBR và kết quả triển khai dự án; một số đơn vị, trụ sở làm việc không rõ ràng và người đại diện hợp pháp để liên hệ phối hợp trong công tác QLBR.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Công tác tổ chức, đào tạo bồi dưỡng:

Theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập và quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức bộ máy cụ thể: 05 phòng chuyên môn; 02 đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, và 12 hạt kiểm lâm huyện, thành phố. Theo chỉ tiêu được giao cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng 278 biên chế và 02 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; hiện nay còn thiếu 42 biên chế.

Năm 2021, đơn vị đã cử 77 lượt công chức (đạt 25,08%) đi đào tạo bồi dưỡng, (Trung cấp lý luận chính trị hành chính: 02 người; bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 13 người; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên chính và tương đương: 22 người; ngạch kiểm lâm viên và tương đương: 14 người; ngạch kiểm lâm viên trung cấp và tương đương: 19 người; bồi dưỡng tin học, tiếng dân tộc: 15 người; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh: 05 người; bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu vị trí việc làm: 05 người, nghiệp vụ Kế toán trưởng: 02 người).

2. Tình hình xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác QLBR:

Năm 2021, do đề xảy ra các vụ việc phức tạp, nổi cộm và thực hiện kết luận thanh tra nên đã có 05 tập thể và 102 cá nhân phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, gồm: cảnh cáo: 02 cá nhân (chủ rừng); khiển trách: 24 cá nhân (chủ rừng 23; Kiểm lâm 01); phê bình, kiểm điểm nhắc nhở 80 trường hợp, gồm: 05 tập thể (chủ rừng: 03; UBND xã: 02) và 75 cá nhân (Kiểm lâm 49; chủ rừng 22; chính quyền cấp xã 04); nghỉ thôi việc 01 cá nhân (chủ rừng).

3. Công tác tham mưu thực hiện cải cách hành chính:

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm quan tâm chỉ đạo, đã xây dựng các kế hoạch CCHC, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2021 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác CCHC của đơn vị.

Theo dõi hồ sơ TTHC đã tiếp nhận 39 hồ sơ TTHC, đã giải quyết và trả kết quả 39 hồ sơ. Các hồ sơ TTHC được giải quyết và trả kết quả đúng thời hạn, mỗi lần trả kết quả giải quyết TTHC đều lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân đến giao dịch hành chính; không nhận được phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về quy định TTHC, thái độ, ứng xử của CBCC khi tham gia giải quyết TTHC.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LÂM NGHIỆP:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành:

Để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên¹; với vai trò là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp tỉnh, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cấp thẩm quyền và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; giải quyết, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác QLBR trên địa bàn. Trong năm 2021, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành 1.205 văn bản các loại; ngoài ra đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 422 văn bản.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp:

Năm 2021, lực lượng QLBR trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 376 cuộc/16.826 lượt người tham gia, ký 5.958 bản cam kết bảo vệ rừng; ngoài ra, tiếp

¹ Các Chỉ thị số 12, 08, 1685 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021, Văn bản số 50/BNN-TCLN ngày 06/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về công tác lâm nghiệp có liên quan.

tục duy trì việc tuyên truyền lưu động theo chuyên đề về QLTVR và PCCCR với Đài phát thanh - truyền hình huyện, thành phố; tổ chức nhiều đợt tuyên truyền lưu động bằng xe loa tới tất cả các xã, phường, thị trấn có rừng.

3. Công tác phát triển rừng:

3.1. Trồng rừng:

Số lượng cây giống phục vụ trồng rừng, trồng cây xanh do các đơn vị/cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sản xuất, kinh doanh năm 2021 khoảng 4.500.000 cây²,

Kế hoạch trồng rừng sau giải tỏa trồng rừng, trên đất trống (theo Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh): 207,35 ha (trồng rừng sau giải tỏa: 172,47 ha; trồng rừng trên đất trống: 34,88 ha).

Tổng diện tích thực hiện trồng rừng mới: 496,17 ha³, đạt 115% so với kết quả thực hiện năm 2020 (429,22 ha).

3.2. Diện tích rừng khoanh nuôi xúc tiến tái sinh (khoanh nuôi mới):

Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị chủ rừng nhà nước rà soát, đăng ký kế hoạch khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng; năm 2021 chỉ có một số đơn vị đăng ký, thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng với diện tích 30 ha.

3.3. Công tác trồng 50 triệu cây xanh:

Tính đến ngày 10/12/2021, theo số liệu báo cáo của các địa phương, lũy kế trong toàn tỉnh đã trồng được hơn 6,026 triệu cây xanh⁴ các loại, đạt 179,4 % so với kế hoạch được UBND tỉnh giao (so với kế hoạch của các địa phương đã xây dựng năm 2021 là 5,44 triệu cây, đạt 110,7%).

4. Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững (PAQLRBV):

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UNND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh, hiện nay các đơn vị đang thực hiện xây dựng PAQLRBV theo nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4.1. Quản lý rừng bền vững:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 04 đơn vị chủ rừng đã được phê duyệt PAQLRBV: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Di Linh, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Lâm, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương và Vườn Quốc gia Cát Tiên (phần diện tích trên địa phận tỉnh Lâm Đồng).

² Thông ba lá 02 triệu cây; Thông Caribê 55.5 ngàn cây; Keo 50 ngàn cây và các loài khác khoảng 2,4 triệu cây.

³ Trồng rừng sau giải tỏa: 241,68 ha, đạt 257% so với kết quả thực hiện năm 2020 (94,15 ha) và 140% so với kế hoạch được giao năm 2021 (172,47 ha).

- Trồng rừng trên đất trống: 46,97 ha, đạt 62% so với kết quả thực hiện năm 2020 (75,54 ha) và 135% so với kế hoạch được giao năm 2021 (34,88 ha).

- Trồng rừng sau khai thác trắng: 149,46 ha, đạt 81% so với kết quả thực hiện năm 2020 (183,78 ha) và 100% kế hoạch năm 2021 (149,46 ha).

- Trồng rừng thay thế: 58,06 ha, đạt 91,0% so với kết quả thực hiện năm 2020 (63,79 ha).

⁴ Đà Lạt: 275.055 cây; Lạc Dương: 420.180 cây; Đơn Dương: 604.800 cây; Đức Trọng: 488.808 cây; Lâm Hà: 541.091 cây; Đam Rông: 456.915 cây; Di Linh: 1.055.578 cây; Bảo Lộc: 180.856 cây; Bảo Lâm: 1.389.690 cây; Đa Huoai: 126.590 cây; Đa Tịch: 214.257 cây và Cát Tiên: 272.436 cây.

Đến nay chỉ có 04 đơn vị chủ rừng nhà nước nộp PAQLRBV về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được thẩm định, gồm: Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung, Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà, Ban quản lý rừng Tân Thượng, Ban quản lý rừng phòng hộ D'ran.

4.2. Chứng chỉ rừng:

- Diện tích rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được tổ chức GFA cấp chứng chỉ rừng năm 2018 là 6.350,99 ha (toàn bộ là rừng trồng) nằm trong diện tích 03 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp (Bảo lâm. Di Linh, Đơn Dương) quản lý, đã xây dựng PAQLRBV được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đơn vị chủ rừng được cấp chứng chỉ rừng đã tổ chức thực hiện nghiêm, đúng các tiêu chí về quản lý, sử dụng, tái tạo lại rừng trên diện tích được cấp chứng chỉ rừng.

5. Công tác thuê môi trường rừng:

Đã hoàn thành tham mưu quy định tạm thời về thuê môi trường rừng trình UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 22/3/2021.

- Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án thí điểm cho thuê môi trường rừng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án thí điểm cho thuê môi trường rừng (tại Tờ trình số 159/TTr-SNN ngày 01/6/2021).

- Tham mưu UBND tỉnh tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo lần thứ 3 “Quyết định ban hành Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” và lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

6. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp: (từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/12/2021).

Tổng số vụ vi phạm là 490 vụ⁵ (gồm 322/490 vụ đã xác định đối tượng vi phạm chiếm 66% và 168/490 vụ chưa xác định đối tượng vi phạm chiếm 34%); diện tích thiệt hại do phá rừng 36,05 ha; khối lượng lâm sản thiệt hại (04 hành vi) 2.000 m³. Tổng số vụ đã xử lý 449 vụ; trong đó: xử lý hành chính 413 vụ, chuyển xử lý

⁵ - Lấn, chiếm rừng: 04 vụ/490 vụ (chiếm 0,8%), diện tích 9.930 m²; giảm 06 vụ/10 vụ, tương đương giảm 60% so với năm 2020.

- Khai thác rừng trái pháp luật: 100 vụ/490 vụ (chiếm 20,4%), lâm sản thiệt hại 538,5 m³ gỗ các loại; giảm 50/150 vụ, tương đương giảm 33,3%, khối lượng lâm sản thiệt hại giảm 169,4 m³/707,9 m³ (tương đương giảm 23,9%) so với năm 2020.

- Phá rừng trái pháp luật: 219 vụ/490 vụ (chiếm 44,7%), diện tích thiệt hại 36,05 ha; lâm sản thiệt hại 1.283,7 m³ gỗ các loại; giảm 33/252 vụ, tương đương giảm 13,1%; diện tích giảm 9,51/45,56 ha, tương đương giảm 20,9%; lâm sản thiệt hại giảm 183,3/1467 m³, tương đương giảm 12,5% so với năm 2020.

- Vi phạm quy định của nhà nước về BVR: 03/490 vụ (chiếm 0,61%); giảm 76,9% (10 vụ/13 vụ) so với năm 2020.

- Vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng: 05 vụ/490 vụ (chiếm 1,02%) với 95 cá thể và trọng lượng 176,5 kg; số vụ không tăng, không giảm (05 vụ/05 vụ) so với năm 2020.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 70 vụ/490 vụ (chiếm 14,28%), tang vật 44,72 m³ gỗ các loại; giảm 34/104 vụ, tương đương giảm 32,7%, tang vật giảm 72,4/117,12 m³, tương đương giảm 61,8% so với năm 2020.

- Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật: 76 vụ/490 vụ (chiếm 15,5%), tang vật 133 m³ gỗ các loại; giảm 47/180 m³, tương đương giảm 26,1% so với năm 2020.

- Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản: 13 vụ (chiếm 2,6%); giảm 01 vụ, tương đương giảm 7,1 %so với năm 2020.

hình sự 36 vụ, tịch thu 937,8 m³ gỗ tròn/xẻ các loại; thu nộp ngân sách hơn 6,149 tỷ đồng.

Trong số 168 vụ vắng chủ⁶, lực lượng Kiểm lâm phát hiện và lập hồ sơ 69/168 vụ, tương đương 41,07%; đơn vị chủ rừng phát hiện và lập hồ sơ 91/168 vụ, tương đương 54,16% và Công an phát hiện và lập hồ sơ 08/168 vụ, tương đương 4,7%.

So sánh với cùng kỳ năm 2020, số vụ vi phạm giảm 190 vụ (giảm 28%, 460/632 vụ); diện tích thiệt hại do phá rừng giảm 9,53 ha (giảm 21%; 9,53/45,58 ha), lâm sản thiệt hại giảm 472,217 m³ (giảm 19%; 472,217/ 2472,17 m³).

Năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 23 vụ⁷ vi phạm phức tạp, nổi cộm (15/23 vụ vi phạm đã xác định được đối tượng vi phạm, tương đương 65,2% và 08/23 vụ chưa xác định được đối tượng vi phạm, tương đương 34,8 %). So sánh với cùng kỳ năm 2020 số vụ vi phạm nổi cộm giảm 24 vụ (giảm 51,06%; 23/47 vụ).

7. Tình hình lấn, chiếm đất lâm nghiệp:

- Tổng diện số vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp: 579 vụ, diện tích 154,33 ha; trong đó đã giải tỏa 129,39 ha.

- Tổng số vụ tái lấn chiếm đất lâm nghiệp: 85 vụ, diện tích 24,50 ha; trong đó đã giải tỏa 23,99 ha.

8. Công tác thuê đất, thuê rừng, bồi thường tài nguyên rừng:

8.1. Tổng số dự án được thuê đến thời điểm hiện nay:

Tính đến nay trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 322 dự án/307 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao, cho thuê đất để đầu tư triển khai dự án, với tổng diện tích là 52.722 ha (đã trừ diện tích thu hồi một phần).

8.2. Tổng số dự án đã thu hồi đến thời điểm hiện nay:

Đến nay tổng số dự án đã thu hồi 208 dự án/30.469 ha gồm 172 dự án thu hồi toàn bộ/26.226 ha và 36 dự án thu hồi một phần/4.242 ha) do không triển khai thực hiện dự án hoặc triển khai chậm tiến độ đã được phê duyệt, không tổ chức, bố trí lực lượng quản lý bảo vệ rừng trên diện tích được thuê để rừng bị phá, bị lấn chiếm trái phép mà không có biện pháp ngăn chặn, công ty tự nguyện trả lại dự án...

8.3. Tình hình ký hợp đồng thuê rừng:

Đến nay, đơn vị đã tham mưu trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký 142 hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp.

8.4. Thực hiện Kết luận thanh tra số 929/KL-TTCTP:

a) Về hoàn tất thủ tục thuê rừng:

⁶ Đối với 168 vụ vắng chủ: hành vi khai thác rừng trái pháp luật 37 vụ/168 (chiếm 22 %); hành vi phá rừng trái pháp luật 75 vụ/168 vụ (chiếm 44,6%); hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật 20 vụ/168 vụ (chiếm 11,9%) và hành vi tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 36 vụ/168 vụ (chiếm 21,43%). So với cùng kỳ năm 2020 số vụ vi phạm không xác định được đối tượng là 48%, năm 2021 giảm xuống còn 34,2% (một trong những hành vi vi phạm hồ sơ vắng chủ là hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, khi lực lượng chức năng phát hiện thì đối tượng vi phạm bỏ chạy, để lại tang vật và phương tiện độ chế không có giấy tờ liên quan).

⁷ Đam Rông 13 vụ, Lâm Hà 04 vụ, Di Linh 02 vụ, Đà Lạt 02 vụ, Lạc Dương 01 vụ và Đức Trọng 01 vụ.

Theo Phụ lục 03: có 140 dự án⁸(01 dự án Song Hải Long bị trùng tên, điều chỉnh lại còn 139 dự án) đã chấp hành đóng tiền thuê rừng 4.485.573.000 đồng.

b) Về thu hồi tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng:

Theo Phụ lục 06: có 82 doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ đền bù, bồi thường với tổng số tiền: 253.025,8 triệu đồng.

Đến nay, qua tổng hợp và theo dõi đối với việc chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc đền bù giá trị lâm sản và bồi thường giá trị tài nguyên rừng, đã có 38 doanh nghiệp⁹ nộp với số tiền 37.671,1 triệu đồng (trong đó nộp trước khi có Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 11.181,6 triệu đồng; nộp sau khi có Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 26.489,6 triệu đồng) và 03 doanh nghiệp giảm trừ số tiền 29.863,8 triệu đồng.

8.5. Thực hiện Văn bản số 3425/UBND-LN ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị tiếp nhận hồ sơ để điều tra, xử lý đối với các doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ tài chính về bồi thường tài nguyên rừng tại Kết luận số 929/KL-TTTP.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng tại các dự án đầu tư liên quan đến rừng và đất rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Thông báo số 157/TB-UBND ngày 24/6/2021 về việc thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phạm S tại buổi làm việc về các nguyên tắc phải thực hiện, làm cơ sở xem xét cho các dự án thuộc đối tượng rà soát theo Kết luận số 929/KL-TT được tiếp tục thực hiện.

9. Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng:

Sau khi điều chỉnh và cập nhật lại ranh giới hành chính (đưa diện tích tỉnh Lâm Đồng đang quản lý ra ngoài tỉnh Lâm Đồng và đưa từ các tỉnh lân cận vào tỉnh Lâm Đồng) thì diện tích đất lâm nghiệp tỉnh Lâm Đồng tăng 166 ha, trong đó: đất rừng đặc dụng tăng 104 ha, đất rừng phòng hộ tăng 26 ha (rừng phòng hộ đầu nguồn rất

⁸ - 82 dự án đã ký hợp đồng thuê rừng.

- 57 dự án chưa ký hợp đồng; trong đó:

+ 01 dự án đã hết thời hạn thuê đất, thuê rừng (Công ty Cổ phần vàng bạc và đá quý Lâm Đồng);

+ 01 dự án chưa lập thủ tục thuê rừng (Công ty Cổ phần ĐT và XD công trình HACO: đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương chuyên nhượng sang Công ty Cổ phần tâm nhìn Đại Dương tại Văn bản số 1565/UBND-VX2.

+ 05 dự án có Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh: Công ty TNHH TV-ĐT-XD Đa Sa Con; Công ty Cổ phần Quốc An; Công ty TNHH cà phê Trung Nguyên, Công ty TNHH BDS Di Đức và Công ty TNHH Vạn Gia Thành.

+ 01 dự án có Quyết định thu hồi rừng: Công ty Cổ phần DLST đã ngoại Phương Nam.

+ 01 dự án có Quyết định thu hồi dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Công ty Cổ phần TM XNK Mai Việt.

⁹ - Tiền đền bù giá trị lâm sản: 13 doanh nghiệp nộp với số tiền 14.146,8 triệu đồng; trong đó:

+ 12 doanh nghiệp đã chấp hành nộp xong sau Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 3.768,5 triệu đồng;

+ 01 doanh nghiệp nộp một phần trước Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền: 10.378 triệu đồng, chưa thực hiện 771,6 triệu đồng.

- Tiền bồi thường giá trị tài nguyên rừng: 25 doanh nghiệp nộp với số tiền 23.524,3 triệu đồng; trong đó:

+ 22 doanh nghiệp đã chấp hành nộp xong sau Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 22.721,1 triệu đồng (trong đó: 01 doanh nghiệp nộp trước Kết luận số 929/KL-TTTP với số tiền 287 triệu đồng)

+ 03 doanh nghiệp chưa thực hiện số tiền 994,1 triệu đồng (trong đó: 02 doanh nghiệp đã nộp một phần trước Kết luận Thanh tra Chính phủ số 516,3 triệu đồng; 01 doanh nghiệp đã thực hiện sau Kết luận số 929/KL-TTTP số tiền 119,1 triệu đồng).

- 03 doanh nghiệp giảm trừ số tiền 29.863,8 triệu đồng; cụ thể như sau:

+ Công ty Cổ phần Thương mại – Xuất nhập khẩu Mai Việt giảm trừ số tiền: 54,120 triệu đồng tại Văn bản số 1395/STC-GCS ngày 29/6/2018 của Sở Tài chính;

+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bất động sản Di Đức 3 chưa thực hiện nhưng giảm trừ số tiền 323,374.5 triệu đồng tại Văn bản số 2347/STC-GCS ngày 30/10/2020 của Sở Tài chính;

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp giảm trừ: 29.486,3 triệu đồng tại Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 01/11/2019 của Sở Tài chính

xung yếu giảm 43 ha, rừng phòng hộ xung yếu tăng 65 ha), rừng sản xuất tăng 36 ha.

Đến thời điểm hiện nay đơn vị tư vấn đã nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị xem xét, điều chỉnh là 16/26 đơn vị chủ rừng nhà nước. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh phê duyệt là 09/15 hồ sơ; đã được UBND tỉnh phê duyệt 08/09 hồ sơ.

- 07/15 hồ sơ đơn vị tư vấn đã nộp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (dự kiến hoàn thành trước ngày 30/12/2021).

- Còn lại 10 hồ sơ đơn vị tư vấn chưa tổng hợp xong, cụ thể: tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Đại Ninh, Lâm Hà, Phi Liêng, Sêrêpôk, đầu nguồn Đa Nhim, Lâm Viên, Tà Nung; Ban Quản lý khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm, Viện Khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Vườn Quốc gia Bidoup-Núi Bà.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 14/10/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 514/QĐ-SNN về việc thanh tra chấp hành các quy định trong công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh điều chỉnh phạm vi ranh giới, diện tích đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng các đơn vị chủ rừng trên địa bàn thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương sau khi có kết quả rà soát lại của thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương.

10. Công tác cập nhật, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng:

Ngày 23/4/2021 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2020; cụ thể:

- + Rừng tự nhiên: 454.867,58 ha;
- + Rừng trồng đã thành rừng: 81.296,52 ha;
- + Rừng trồng chưa thành rừng: 2.577,4 ha.

Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh Lâm Đồng năm 2020 là 55%.

11. Công tác kiểm tra diện tích giao khoán theo Nghị định 01, 135, 168:

Đến nay, tổng diện tích đã kiểm tra 7.263,14 ha/2.563 hộ gia đình, cá nhân nhận khoán, đạt 95% diện tích theo kế hoạch.

- Tổng số địa phương đã kiểm tra xong hiện trường 8/10 huyện, thành phố (hiện nay còn TP.Đà Lạt và một phần diện tích phát sinh của huyện Di Linh).

- Tổng số chủ rừng đã kiểm tra xong hiện trường là 11/14 đơn vị (hiện nay còn Viện Khoa học lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên và phần diện tích phát sinh thêm của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Thượng, Công ty TNHH MTV LN Đa Têh).

- Tổng số chủ rừng đã kiểm tra xong hiện trường là 06/08 đơn vị (hiện nay còn Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên và phần diện tích phát sinh thêm của Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Thượng).

12. Công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

12.1. Mùa khô năm 2020-2021:

Mùa khô năm 2020-2021, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy rừng/7,16 ha; trong đó: 02 vụ cháy rừng/1,83 ha; 03 vụ cháy thảm cỏ cây bụi dưới tán rừng/5,33 ha (*không gây thiệt hại tài nguyên rừng*); so với mùa khô năm 2019-2020 (24 vụ/105,72 ha), giảm 79,2% số vụ và giảm 93,2% diện tích cháy.

12.2. Mùa khô năm 2021-2022:

Ngay từ đầu mùa khô năm 2021-2022 Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cho các đơn vị chủ rừng, các Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững các huyện, thành phố và một số đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn triển khai xây dựng phương án PCCCR mùa khô năm 2021-2022 theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

13. Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng (QLBVR):

Tổng diện tích rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được khoán quản lý bảo vệ năm 2021: 452.756,56 ha, trong đó:

- Bằng nguồn vốn chi trả DVMTR: 395.434,56 ha;

+ Lưu vực sông Đồng Nai: 308.386,38 ha;

+ Lưu vực sông Sêrêpôk : 87.048,18 ha;

- Ngoài lưu vực chi trả DVMTR - Vốn NS tỉnh: 57.322 ha;

Kết quả thu năm 2021 (đến 15/11/2021): 291,655 tỷ/292,813 tỷ; đạt 99,6% kế hoạch (KH) năm; trong đó:

- Thu điều phối từ Quỹ Việt Nam: 140,340 tỷ/176,796 tỷ; đạt 79,4% KH năm;

- Thu nội tỉnh: 148,608 tỷ/114,817 tỷ; đạt 129,43% KH năm;

- Thu lãi ngân hàng: 2,708 tỷ.

- Số hộ nhận khoán và hưởng lợi từ chính sách DVMTR là 15.982 hộ (12.225 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, 3.757 hộ dân tộc kinh) và 34 tập thể nhận khoán.

14. Thực hiện Đề án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng (Đề án 1836) và Kế hoạch 599 của UBND tỉnh:

Chi cục Kiểm lâm đã thường xuyên tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn đồng thời tham

muu các nội dung liên quan đến Đề án 1836: trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Đề án 1836; đề nghị phân công triển khai thực hiện các nội dung được giao theo Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh; ban hành kế hoạch thực hiện hạng mục nâng cao năng lực nhận thức về công tác QLVR năm 2021; đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết các hạng mục thực hiện Đề án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng năm 2021; đề nghị phê duyệt dự toán chi tiết hạng mục tư vấn về sản phẩm tuyên truyền thuộc Đề án 1836; đề nghị phê duyệt 02 nội dung trong hạng mục nâng cao năng lực, nhận thức về QLVR năm 2021; đang tiếp tục theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các địa phương để tham mưu báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

15. Công tác thực hiện sau kết luận thanh tra tại huyện Đức Trọng, Lâm Hà, Bảo Lâm:

15.1. Kết luận số 2094/KL-UBND: (huyện Đức Trọng)

Đến nay đã xác định được khối lượng, trữ lượng lâm sản bị thiệt hại của 15/16 doanh nghiệp và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin số liệu cho Sở Tài chính; còn 01 doanh nghiệp còn lại đang tiếp tục triển khai thực hiện (Công ty Cổ phần Du lịch sinh thái Phương Nam).

15.2. Kết luận 2096/KL-UBND: (huyện Lâm Hà):

a) Chi cục Kiểm lâm tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn Công ty Cổ phần Địa ốc Việt R.E.M.A.X ký hợp đồng thuê rừng và nộp tiền thuê rừng theo quy định diện tích 10,77 ha; nộp tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng là 150.246.000 đồng. Tuy nhiên đến nay Công ty Cổ phần Địa ốc Việt R.E.M.E.X chưa thực nộp số tiền trên vào ngân sách nhà nước, dự án đã bị UBND tỉnh thu hồi.

b) Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình, hiệu quả giao khoán và thực hiện hợp đồng giao khoán rừng, đất lâm nghiệp.

c) Phối hợp với Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng và các đơn vị có liên quan kiểm tra tính chính xác liên quan đến diện tích 30,32 ha rừng bị phá theo báo cáo của Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Hà (được nêu tại điểm a, mục 1, Phần II tại Báo cáo số 115/BC-TTr ngày 02/7/2021 của Thanh tra tỉnh) đã hoàn thành dứt điểm.

15.3. Văn bản số 2026/UBND-LN ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chỉ đạo thực hiện, xử lý các nội dung liên quan sau khi kết thúc kiểm tra toàn diện một số dự án đầu tư liên quan đến rừng và đất rừng tại huyện Bảo Lâm: Đơn vị đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp số liệu thiệt hại tài nguyên rừng tại các dự án của Công ty TNHH Ván ép Trung Nam, Công ty TNHH đầu tư Đăng Lộc, Công ty TNHH Trường Lộc; báo cáo kết quả kiến nghị của Công ty TNHH Tâm Châu liên quan đến diện tích giảm rừng tại 03 dự án tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Kết quả đạt được:

Công tác Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các địa phương, các chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm... nên đã đạt được một số kết quả tích cực như sau:

- Đã trồng được 6,026 triệu cây xanh các loại (đạt 179,4 % so với kế hoạch được giao); trồng rừng được 429,22 (đạt 115% so với năm 2020).

Số vụ vi phạm giảm 190 vụ (giảm 28%, 460/632 vụ); diện tích thiệt hại do phá rừng giảm 9,53 ha (giảm 21%; 9,53/45,58 ha), lâm sản thiệt hại giảm 472,217 m³ (tương đương giảm 19%; 427,217 m³/2472,17 m³); số vụ vi phạm nổi cộm giảm 24 vụ 24/47 vụ (giảm 51,06% so với năm 2020); số vụ cháy rừng giảm 79,2% và giảm 93,2 diện tích rừng bị cháy so với mùa khô năm 2019-2020.

- Thực hiện Đề án 1836 là cơ sở để ổn định cơ cấu phát triển lâm nghiệp, nâng cao độ che phủ rừng, giải quyết đất sản xuất cho người dân tại các khu vực phù hợp trong thời gian tới, góp phần nâng cao trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho các hộ dân, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng là nguồn lực tài chính quan trọng, bền vững, thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rừng, giải quyết việc làm và cải thiện sinh kế cho người dân.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc nộp tiền bồi thường giá trị tài nguyên rừng đối với doanh nghiệp đã bị thu hồi toàn bộ dự án, hiện nay không còn hoạt động nào tại tỉnh Lâm Đồng rất khó khả thi; chưa xử lý dứt điểm các nội dung liên quan đến chỉ đạo sau thanh tra tại huyện Đức Trọng theo Kết luận số 2094/KL-UBND ngày 13/4/2020 và Văn bản số 2026/UBND-LN ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh; thực hiện kiểm tra giao khoán đất lâm nghiệp theo Nghị định 01, 135 chậm do hầu hết các đơn vị chủ rừng đều không cung cấp kịp thời, đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu hoặc có cung cấp được bản đồ số cũng không sử dụng được để kiểm tra, đánh giá do không chính xác với hồ sơ gốc đã giao khoán dẫn đến khó khăn và mất rất nhiều thời gian để số hóa lại bản đồ để phục vụ cho công tác kiểm tra hiện trường; một số địa phương, chủ rừng báo cáo chưa đầy đủ số hộ nhận khoán, diện tích giao khoán dẫn đến phát sinh khối lượng cần kiểm tra so với kế hoạch ban đầu.

- Các đơn vị chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững chậm thực hiện nên chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Công tác rà soát điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng; rà soát điều chỉnh ranh giới, diện tích đất sản xuất lâm nghiệp của các đơn vị chủ rừng còn chậm; chưa chính xác.

- Các đơn vị chủ rừng chưa hoàn thành phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí do đó chưa có cơ sở xem xét thẩm định các dự án xin thuê môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân.

- Một số dự án đầu tư liên quan đến rừng và đất rừng triển khai chậm tiến độ, không bố trí lực lượng QLБVR đủ mạnh, còn để xảy ra tình trạng phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cáo cơ quan chức năng xử lý. Việc rà soát tài nguyên rừng trên dự án thuê rừng bị thu hồi gặp nhiều khó khăn do sự bất hợp tác của các doanh nghiệp. Việc thực hiện ký hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp, thu, nộp tiền thuê rừng, tiền bồi thường tài nguyên rừng bị thiệt hại còn gặp nhiều khó khăn, diện tích thuê rừng một số doanh nghiệp hiện nay đã có thay đổi do bị thu hồi một phần diện tích, chuyển đổi đất, rừng để thực hiện các công trình xây dựng; một số doanh nghiệp đã bị thu hồi toàn bộ dự án; một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính hoặc chây ì không nộp. Hiện nay chưa có cơ chế, chế tài mang tính răn đe trong việc xử lý các doanh nghiệp chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng rừng, thuê rừng và bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng.

3. Nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp hiệu quả chưa cao, chưa có giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy sự tham gia của người dân vào công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- UBND một số địa phương, nhất là cấp cơ sở chưa quan tâm đúng mức, thiếu sâu sát trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng theo quy định; việc thực hiện các biện pháp cấp bách để bảo vệ rừng theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh chưa thường xuyên, liên tục.

- Năng lực QLБVR của các đơn vị chủ rừng còn nhiều hạn chế; một số đơn vị chủ rừng bị động, thiếu linh hoạt, thiếu sáng tạo trong xử lý các tình huống phát sinh; chưa tổ chức tốt việc tái tạo lại rừng trên các diện tích rừng bị phá, bị lấn chiếm trái pháp luật. Một số nơi chủ rừng không kịp thời kiểm tra phát hiện, ngăn chặn từ đầu các vụ vi phạm phá rừng làm rẫy, dẫn đến việc xử lý sau đó kém hiệu quả. Lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng chưa chủ động trong việc tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, do vậy một số vụ vi phạm phá rừng làm rẫy, khai thác lâm sản trái pháp luật chậm được phát hiện, ngăn chặn hoặc không bắt được đối tượng vi phạm.

- Công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan, ban, ngành liên quan trong thực hiện công tác QLБVR chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, còn hoạt động theo vụ việc; sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành chức năng trong điều tra, đấu tranh, xử lý với những hành vi vi phạm chưa nghiêm, chưa kịp thời, dẫn đến giảm tính răn đe, giáo dục trong nhân dân và sự nghiêm minh của pháp luật.

- Lực lượng bảo vệ rừng nói chung còn mỏng, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLБVR còn bị động, trách nhiệm chưa cao, chưa thực hiện tốt công tác tham mưu trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương; công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý những vụ vi phạm còn hạn chế.

- Công tác quản lý, phục hồi lại rừng trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật sau khi xử lý vi phạm còn chưa hiệu quả, nhiều diện tích vi phạm bị người dân lấn chiếm canh tác nông nghiệp trái phép, còn nhiều trường hợp tái lấn chiếm sau khi các cơ quan chức năng đã tiến hành tổ chức giải tỏa.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI:

1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt công tác QLBRV nhằm hoàn thành chỉ tiêu ngành lâm nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo liên quan công tác lâm nghiệp: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; các Chỉ thị số 12, 08, 1685; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021, Văn bản số 50/BNN-TCLN ngày 06/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về công tác lâm nghiệp có liên quan.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo vệ tối đa diện tích rừng hiện có, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; tăng cường công tác QLBRV và PCCCR, ngăn chặn và xử lý kịp thời có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; phấn đấu trong năm 2022, giảm 10% về số vụ, giảm 15% diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại so với năm 2021; giải tỏa và trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm mới; số vụ không phát hiện đối tượng vi phạm giảm dưới 30%; duy trì độ che phủ rừng đạt 55% trở lên.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để tăng nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác QLBRV & PTR. Nghiên cứu đề xuất, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản gắn với chính sách xây dựng nông thôn mới để sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng.

- Tổ chức thực hiện tốt các Quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về Lâm nghiệp và góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý rừng của các giữa các tỉnh, các huyện giáp ranh trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

2. Giải pháp trọng tâm:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước, các quy định của ngành nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm, cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn lực lượng Kiểm lâm của tỉnh để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo đúng chức năng và thẩm quyền được giao.

- Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, trong đó quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu UBND các cấp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chức năng và chủ rừng. Hoàn thiện, kiện toàn lại tổ chức, bộ máy, biên chế, chức năng, quyền hạn của lực lượng Kiểm lâm để

đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

- Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu 3 loại rừng và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030” theo Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 1836; Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 26/01/2021.

- Phối hợp rà soát lại các dự án đầu tư, xây dựng và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giao đất, giao rừng; cho thuê đất, cho thuê rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tiếp tục rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các dự án thuê rừng; kiên quyết đình chỉ, thu hồi đối với các dự án có sai phạm, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại địa phương.

- Tiếp tục rà soát, xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp, khai thác rừng trái pháp luật làm cơ sở để triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại về tài nguyên rừng; duy trì việc trực và ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR có hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng, các điểm báo cháy rừng, phá rừng.

- Tiếp tục rà soát các vụ án còn tồn đọng để giải quyết dứt điểm, đồng thời giải quyết kịp thời các vụ vi phạm mới phát sinh.

- Tăng cường lực lượng bám sát cơ sở, nắm tình hình; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

- Tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt là công nghệ GIS, ảnh viễn thám và thiết bị bay trong quản lý và giám sát tài nguyên rừng.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Kiểm lâm nhằm nâng cao năng lực để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, các tổ chức đoàn thể, chính quyền các cấp và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị và cộng đồng dân cư địa phương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Thường xuyên phối hợp, tổ chức các đoàn kiểm tra nhằm đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp xã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ rừng và PCCCR; đồng thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

3. Nhiệm vụ cụ thể:

Trong thời gian tới yêu cầu các phòng chuyên môn; Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1, số 2; các Hạt Kiểm lâm tập trung cao độ tham mưu kịp thời và hiệu quả

các công việc trọng tâm sau:

3.1. Phòng Thanh tra pháp chế:

- Phối hợp triển khai thực hiện Đề án 1836; hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp về lâm nghiệp; tham mưu xử lý, gia hạn các vụ vi phạm vượt thẩm quyền của các đơn vị địa phương đúng trình tự, thủ tục quy định; kiểm tra công tác thanh tra pháp chế theo kế hoạch.

- Theo dõi, tham mưu chỉ đạo các vụ vi phạm pháp luật nghiêm trọng về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; thường xuyên, kịp thời cập nhật, theo dõi và tham mưu xử lý các nội dung phản ánh của báo chí, dư luận và các báo cáo cơ sở về tình hình QLBRV trên địa bàn tỉnh.

- Xác minh thụ lý các nội dung đơn khiếu nại, tố cáo; tổng hợp tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tham mưu chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR ký kết và triển khai thực hiện các quy chế, kế hoạch phối hợp trong công tác lâm nghiệp vùng giáp ranh, quy chế phối hợp với đơn vị chủ rừng, UBND cấp xã trong công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

- Tiếp tục tham mưu cho cấp thẩm quyền trong chỉ đạo kiểm tra, xử lý các điểm nóng về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; tham mưu chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra, truy quét theo các Chỉ thị số 12, 08, 1685 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và các văn bản có liên quan.

- Tiếp tục theo dõi đôn đốc việc phối hợp điều tra hoàn thiện hồ sơ xử lý các vụ nổi cộm tại các hạt Kiểm lâm và 02 đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR.

- Tiếp tục tổng hợp, báo cáo theo Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thống kê ngành lâm nghiệp.

3.2. Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên:

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện công tác PCCCR mùa khô năm 2021-2022, nâng cao hiệu quả trong công tác QLBRV và PCCCR trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tiến độ thực hiện Đề án 1836, Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh của các địa phương, đơn vị theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp, cung cấp số liệu để Sở Tài chính thực hiện tính toán giá trị tài nguyên rừng bị thiệt hại phải bồi thường của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu xử lý các nội dung chỉ đạo sau thanh tra tại huyện Đức Trọng (theo Kết luận số 2094/KL-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh) và tại huyện Lâm Hà (theo Kết luận số 2096/KL-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh; nội dung chỉ đạo sau thanh tra tại huyện Bảo Lâm (theo Văn bản số 2026/UBND-LN ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục phối hợp Công an tỉnh thực hiện nội chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-LN ngày 27/5/2021 về việc đề nghị tiếp nhận hồ sơ đề điều tra, xử lý đối với các doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

- Thực hiện dứt điểm theo Kế hoạch số 775 /KH-KL, 2027/KH-SNN về việc tổ chức kiểm tra toàn bộ diện tích giao khoán theo Nghị định 01, 135 và 168 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng thuê rừng theo Luật Lâm nghiệp; đồng thời tham mưu thực hiện một số nội dung theo Kết luận thanh tra Chính phủ (Kết luận số 929/KL-TTTP ngày 12/6/2020).

- Tiếp tục phối hợp với các Hạt Kiểm lâm quản lý chặt chẽ các cơ sở gây nuôi động vật, thực vật hoang dã đã được cấp mã số; phối hợp kiểm tra và tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số cơ sở nuôi sinh sản/ sinh trưởng động vật hoang dã, cơ sở trồng cây nhân tạo thực vật hoang dã, xác nhận nguồn gốc thực vật hoang dã thuộc Phụ lục II-CITES được trồng cây nhân tạo.

3.3. Phòng Sử dụng và Phát triển rừng:

- Công tác phát triển rừng:

+ Phối hợp với phòng Kế hoạch - tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ rừng nhà nước lập, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục về chủ trương đầu tư, lập hồ sơ thiết kế trồng rừng năm 2022 bằng các nguồn vốn theo chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh tại Văn bản số 4202/UBND-LN ngày 04/5/2020 và Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020.

+ Tổ chức kiểm tra, thẩm định, trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2022 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng các nguồn vốn theo hồ sơ thiết kế của các đơn vị chủ rừng.

+ Theo dõi việc thực hiện chăm sóc rừng trồng các năm (2, 3, 4, 5) bằng các nguồn vốn đối với diện tích rừng trồng trong giai đoạn chăm sóc đúng quy trình quy phạm kỹ thuật, tiến độ theo các hồ sơ thiết kế đã được cơ quan, cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

+ Nghiệm thu các hạng mục công trình trồng rừng, chăm sóc rừng trồng các năm; nghiệm thu công trình trồng rừng hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

- Rà soát, điều chỉnh những bất cập trong quy hoạch 03 loại rừng làm cơ sở trình phê duyệt; sau đó tham mưu việc chuyển loại rừng.

- Tổ chức thực hiện Đề án 1836.

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định phương án quản lý rừng bền vững; đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các đơn vị chủ rừng nhà nước làm cơ sở tham mưu cơ quan, cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Tổng hợp số liệu xây dựng quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

- Thẩm định kịp thời các hồ sơ liên quan đến tài nguyên rừng phục vụ công tác giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án/công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3.4. Phòng Tổ chức tuyên truyền và Xây dựng lực lượng:

- Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, giáo dục tư tưởng cho lực lượng Kiểm lâm, làm trong sạch đội ngũ Kiểm lâm; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Rà soát, tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm hoàn thiện lại các văn bản về kiện toàn tổ chức bộ máy trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành để phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản thi hành pháp luật

- Phối hợp các phòng chuyên môn xây dựng các tài liệu, câu hỏi phục vụ thi tuyển, nâng ngạch công chức; xây dựng bộ tài liệu phục vụ tuyên truyền, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản thi hành Luật trên Đài truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng, các Hội nghị cấp tỉnh và các lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Chủ trì chủ động tham mưu đăng ký nhu cầu và cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm nhằm chuẩn hóa đội ngũ.

- Tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đúng thời hạn (nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung cho công chức; công tác thi đua, khen thưởng...); thực hiện đảm bảo kế hoạch tinh giản biên chế.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; tiếp tục quán triệt đến cán bộ công chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm và các văn bản liên quan đến đạo đức, tác phong của công chức Kiểm lâm; tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Tham mưu tổ chức kiểm điểm, xem xét kỷ luật công chức kiểm lâm thiếu trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với phòng Hành chính tổng hợp xây dựng quy chế quản lý vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ đúng theo quy định; phối hợp với Công an tỉnh tập huấn, cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các đơn vị chủ rừng.

3.5. Phòng Hành chính tổng hợp:

- Phân công nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 của Phòng để chủ động thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu lập dự toán kinh phí, tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí để giải quyết theo đúng quy trình, quy định về chế độ, chính sách và thời gian, thủ tục, chứng từ trên tinh thần tiết kiệm; thực hiện công khai tài chính theo tháng đối với lĩnh vực thanh toán lương, các khoản phụ cấp theo lương và công khai theo quý nguồn kinh phí tự chủ.

- Tiếp tục tham mưu lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính. Tăng cường thực hiện kiểm tra, tham mưu lãnh đạo trong công tác chấn chỉnh hoạt động CCHC của các hạt kiểm lâm.

- Tiếp tục tham mưu duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong quản lý hành chính tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để tham mưu lãnh đạo chỉ đạo thực hiện kịp thời, đúng quy định trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh lý, bán đấu giá tang vật, phương tiện tịch thu sung công quỹ nhà nước thông qua xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện quản lý văn bản, lưu trữ tài liệu, tài liệu thuộc bí mật nhà nước và việc quản lý và sử dụng các con dấu theo đúng quy định của nhà nước và quy chế bảo vệ bí mật nhà nước; quy trình soạn thảo, tiếp nhận, sử dụng, quản lý tài liệu mật; bảo vệ an ninh, an toàn cơ quan tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng; tham mưu xây dựng các quy chế: quy chế văn thư lưu trữ; quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Chi cục.

- Tham mưu dự toán, đề nghị cấp kinh phí sửa chữa trụ sở đơn vị.

- Tiếp tục xây dựng cơ quan văn hóa, an ninh, an toàn, xanh, sạch, đẹp.

3.6. Hai đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tuần tra, truy quét và tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi trái pháp luật xâm hại đến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ các hạt kiểm lâm giải quyết, xử lý những điểm nóng về chặt phá rừng, vận chuyển, kinh doanh lâm sản trái pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, truy quét tại các khu vực giáp ranh giữa các huyện và các tỉnh lân cận.

- Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động kiểm tra, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định hiện hành.

- Xây dựng dựng kế hoạch phòng ngừa vi phạm kết hợp Đề án 1836, phát hiện các dấu hiệu vi phạm có thể xảy ra; khẩn trương nắm bắt được tình hình chung và có phương án thực hiện nhiệm vụ; chú trọng một số khu vực điểm nóng, như Lâm Hà, Lạc Dương, Đam Rông, Đức Trọng, Bảo Lâm, Đa Tễh và các khu vực giáp ranh Đà Lạt và Đức Trọng, Lạc Dương và Đam Rông...

- Tăng cường tuần tra vào ban đêm các ngày nghỉ cuối tuần để ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả hành vi vận chuyển lâm sản trái phép dọc các tuyến đường các xã trên địa bàn huyện Đa Tễh, Đa Huoai, Cát Tiên và Di Linh, Lạc Dương, Lâm Hà, Đà Lạt và Đức Trọng.

3.7. Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố:

- Tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện Đề án 1836 tại địa phương và Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh.

- Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai thực hiện hiệu quả công tác trồng cây phân tán, cây che bóng năm 2022 trên địa bàn; đồng thời, tiếp tục tham mưu việc triển khai thực hiện Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương để hưởng ứng theo chương trình trồng 01 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường phối hợp với các phòng, ban, ngành địa phương, các đơn vị chủ rừng, UBND cấp xã và lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại đến tài nguyên rừng, cương quyết không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn quản lý; có kế hoạch, giải pháp cụ thể thực hiện các mục tiêu trong năm 2022.

- Xây dựng mạng lưới bảo vệ rừng tại cơ sở để người dân sống gần rừng, ven rừng tích cực tố giác tội phạm, tố giác các hành vi vi phạm qua đó để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, giảm thiểu các thiệt hại đến tài nguyên rừng. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng (Công an, Kiểm sát) trong việc điều tra, xử lý các vụ vi phạm mang tính phức tạp, có dấu hiệu tội phạm; tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch điều tra, xác minh, mật phục, xử lý các vụ vi phạm chưa phát hiện được đối tượng vi phạm còn tồn đọng và phát sinh.

- Đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt biện pháp lâm sinh, chăm sóc rừng kết hợp với công tác QLBR và PCCCR. Theo dõi, quản lý, thường xuyên cập nhật số liệu diễn biến tài nguyên rừng, biến động diện tích các trạng thái rừng; tăng cường giám sát các đơn vị chủ rừng nhà nước và các nhà đầu tư được giao cho thuê đất và đất lâm nghiệp để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm, kiên quyết xử lý đối với cá nhân tổ chức do thiếu tinh thần trách nhiệm để rừng bị phá, bị khai thác trái phép trên diện tích của mình quản lý. Tuyệt đối không để đối tượng vi phạm sử dụng, sang nhượng diện tích do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng ngừa và xử lý một cách tích cực, phối hợp đồng bộ với các ngành chức năng có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý triệt để các điểm nóng về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra, truy quét theo các Chỉ thị số 12, 08, 1685 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát và ký các quy chế phối hợp đối với các cơ quan thuộc thẩm quyền cấp huyện, cấp xã và các cơ quan trên địa bàn theo quy định mới của Luật Lâm nghiệp hiện hành.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm nội dung văn bản số 409/KL-XDLL ngày 29/8/2020 của Chi cục Kiểm lâm về việc củng cố công tác chuyên môn đối với các hạt kiểm lâm trực thuộc.

- Đẩy mạnh công tác đôn đốc việc thi hành quyết định xử phạt hành chính, kiên quyết lập hồ sơ đề xuất cưỡng chế hành chính đối với những trường hợp cố tình chây ì không thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

VI. KIẾN NGHỊ:

- Về biên chế, Lâm Đồng là tỉnh có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn, trong khi đó lực lượng Kiểm lâm địa bàn còn rất mỏng, do đó công tác QLBV&PTR còn gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, đơn vị đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình cấp trên không tinh giản 10% biên chế Kiểm lâm như hiện nay và cho phép đơn vị chủ động ký hợp đồng công việc trong thời gian chờ thi tuyển công chức

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thành lập Tổ rà soát và hỗ trợ kinh phí để thực hiện rà soát hiện trạng trên phần diện tích thu hồi của các dự án sau Kết luận thanh tra số 929/KL-TTTP để bàn giao cho các đơn vị chủ rừng nhà nước.

- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện việc theo dõi diễn biến rừng và cập nhật biến động về diện tích rừng và đất lâm nghiệp hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kiến nghị Tổng cục Lâm nghiệp hoàn thành việc chỉnh sửa phần mềm theo dõi diễn biến rừng (FRMS), khắc phục các tồn tại, hạn chế của phần mềm đã nêu trên; tích hợp ranh giới, diện tích tự nhiên tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 534/QĐ-BNV ngày 24/7/2020 của Bộ Nội vụ để thay thế ranh giới, diện tích hiện có trong phần mềm FRMS. Tổ chức tập huấn nâng cao cho lực lượng theo dõi diễn biến rừng cấp tỉnh, trong đó chú trọng về việc kiểm tra, xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình cập nhật dữ liệu phương chủ động hơn trong công tác theo dõi diễn biến rừng đảm bảo chất lượng và thời gian báo cáo theo quy định.

- Tổng cục Lâm nghiệp có hướng dẫn xem xét đối với các doanh nghiệp có cam kết khôi phục lại rừng hoặc đã trồng lại rừng và chăm sóc rừng (với diện tích rừng tương ứng diện tích rừng đã mất) thì xóa nợ tiền bồi thường về môi trường, chỉ thu tiền bồi thường thiệt hại về lâm sản.

- UBND tỉnh kiến nghị xem xét bỏ khỏi danh sách nợ tiền bồi thường đối với doanh nghiệp đã bị thu hồi toàn bộ dự án (hiện nay không còn hoạt động nào tại tỉnh Lâm Đồng). Đối với các doanh nghiệp còn hoạt động nhưng nợ tiền: doanh nghiệp nào không chấp hành nghĩa vụ tài chính về bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng thì không xem xét điều chỉnh dự án, gia hạn tiến độ; đề nghị xem xét thu hồi một phần.

- Đối với các doanh nghiệp khác ngoài Phụ lục 06 của Thanh tra Chính phủ hiện đang còn hoạt động, đang thực hiện dự án nhưng không chấp hành nghĩa vụ tài chính thì không xem xét điều chỉnh bất cứ hoạt động nào của dự án (gia hạn, thay đổi mục tiêu, điều chỉnh hoặc chuyển nhượng dự án, ...), tạm ngừng thực hiện dự án cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Đối với 25 dự án được UBND tỉnh cho thuê đất từ năm 2003 đến 2016, sau nhiều lần Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và đôn đốc nhưng vẫn chưa lập thủ tục thuê rừng; đề nghị UBND tỉnh cho tạm ngừng thực hiện dự án cho đến khi hoàn thành thủ tục thuê rừng.

- Công bố Danh mục loài nuôi có khả năng sinh sản liên tiếp qua nhiều thế hệ trong môi trường có kiểm soát.

- Ban hành các quy định về tiêu chuẩn chuồng trại và điều kiện nuôi nhốt các loài động vật hoang dã và các loài được cơ quan CITES cho phép nhập khẩu để đảm bảo các điều kiện an toàn cho người và vật nuôi, môi trường, dịch bệnh. Hướng dẫn và quy định rõ về vệ sinh môi trường tại điều kiện nuôi trồng các loài động vật thực vật hoang dã, nguy cấp thuộc phụ lục CITES vì mục đích thương mại (Điều 15 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP) tránh quản lý chồng chéo giữa các ngành và tăng thủ tục hành chính.

- Do trụ sở hơn 15 năm chưa được sửa chữa, nay đã xuống cấp trầm trọng cơ sở vật chất thiếu thốn; do đó kính báo cáo và đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị UBND tỉnh cấp kinh phí sửa chữa trụ sở Chi cục Kiểm lâm, đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Lâm nghiệp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm lâm;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở NN & PTNT;
- Cục thống kê Lâm Đồng
- Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Lưu: VT, TTPC (02 bản).

CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Đình Cường